

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN - TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST

Ngày: 08-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Như Cường - Bí thư đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

2. Bà Vương Thị Thu Lan - Phó Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam - Huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thi, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/02/1991 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Duy T1 và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Bùi Bích P; Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án về tội “Cưỡng đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST, ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 03 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 27/7/2021.

Về nhân thân: Năm 2009 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo quyết định số 59/XP-HC, ngày 11/9/2009; Năm 2015 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo quyết định số 82/QĐ-XPVPHC, ngày 27/8/2015; Năm 2019 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo quyết định số 29/QĐ-XPVPHC, ngày 02/01/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt

*** Tại điểm cầu trung tâm:**

- Bị hại: Cháu Nguyễn Ánh N, sinh ngày 06/4/2011; Nghề nghiệp: Học sinh.
Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái

- Người đại diện hợp pháp của bị hại và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trương Thị N1, sinh năm 1991 (là mẹ đẻ bị hại Nguyễn Ánh N). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

+ Bà Hà Thị L1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Y. Có mặt

Địa chỉ: Tổ B, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Trường P1 bán trú, Trung học cơ sở Châu Quế H - Xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Ông Nguyễn Văn V

- Chức vụ: Hiệu trưởng; Người được Hiệu trưởng ủy quyền: Ông Trần Hồng L2 - Phó Hiệu trưởng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái

- Đại diện đoàn Thanh niên Cộng sản H1, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái: Ông Lữ Xuân T2 - Bí thư đoàn. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trương Tuấn L3, sinh năm 1997. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái

+ Chị Bùi Bích P, sinh năm 1991. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái

+ Tại điểm cầu thành phần:

Những người tham gia tố tụng:

Bị cáo: Vũ Ngọc T - Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái.

** Những người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:*

+ Những người tiến hành tố tụng:

- Ông Trần Tiến T3 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

- Ông Đinh Phú N2 - Kiểm sát viên và bà Lương Thị D - Kiểm tra viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

+ Những người tham gia tố tụng khác:

Ông Kiều Văn V1 và ông Lê Trường G - Cán bộ thuộc cơ sở giam giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17/7/2023, Vũ Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX không mang biển kiểm soát đi từ xã Đ đến xã C, huyện V. Khi đi đến thôn K, xã C, huyện V, T nhìn thấy cháu Nguyễn Ánh N, sinh ngày 06/4/2011 đang ngồi sử dụng thoại di động ở hè nhà, quan sát xung quanh thấy không có người nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của cháu N. T dừng đỗ xe mô tô ngoài đường gần với cổng vào nhà cháu N và đi bộ đến chỗ cháu N và nói “Anh mượn điện thoại để gọi một cuộc” cháu N đồng ý đưa điện thoại cho T, T cầm điện thoại và làm động tác như đang thực hiện cuộc gọi đồng thời đi dần ra gần xe mô tô để ở ven đường còn cháu N đi theo sau, khi ra đến xe mô tô T nhanh chóng lên xe nổ máy và điều khiển xe bỏ chạy. Thấy T bỏ chạy, cháu N đuổi theo với kéo áo T nhưng không được nên đã quay vào nhà báo với mẹ là chị Trương Thị N1 về việc bị giật chiếc điện thoại.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại T mang đến cửa hàng mua bán điện thoại “Linh R” địa chỉ tại thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái do anh Trương Tuấn L3 là chủ quán để bán chiếc điện thoại. T đưa cho anh L3 xem chiếc điện thoại và nói đây là điện thoại của T muốn bán, anh L3 kiểm tra điện thoại thì thấy màn hình không khóa, sau khi kiểm tra điện thoại xong anh L3 thống nhất với T sẽ mua chiếc điện thoại với giá 1.000.000 đồng, T đồng ý và nhận tiền, sau khi bán được điện thoại, T sử dụng chi tiêu cá nhân hết 300.000 đồng rồi đi về nhà. Khi T đang ở nhà thì Công an huyện V đến làm việc, quá trình làm việc T đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản đồng thời giao nộp số tiền 700.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX cùng biển kiểm soát 21E1-369.14 để trong cốp xe.

Cùng ngày, anh Trương Tuấn L3 đã giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A04, vỏ máy màu hồng đã mua của Vũ Ngọc T cho Công an huyện V. Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại cháu N sử dụng bị Vũ Ngọc T chiếm đoạt thuộc sở hữu của mẹ cháu N là chị Trương Thị N1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS, ngày 09/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Yên Bái kết luận: 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy A04 (RAM 3/32GB) màu hồng, tài sản đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 17/7/2023 là: 1.300.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Ngọc T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi "Cướp giật tài sản" như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bản cáo trạng số: 30/CT-VKS-VY, ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên truy tố bị cáo Vũ Ngọc T về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm g, khoản 2, Điều 171 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội "Cướp giật tài sản"

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 171; Điểm h, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX màu xanh đen không gắn biển kiểm soát và 01 biển kiểm soát 21E1-369.14 cho chị Bùi Bích P.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo phải chịu án phí sơ hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Tại phiên tòa người người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 04 năm 06 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi Cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 17/7/2023 Vũ Ngọc T đã thực hiện hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A04 trị giá 1.300.000 đồng khi cháu Nguyễn Ánh N, sinh ngày 06/4/2011 đang sử dụng tại thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái, tại thời điểm xảy ra tội phạm cháu N được 12 tuổi 03 tháng 11 ngày. Do đó hành vi của bị cáo Vũ Ngọc T đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 171 của Bộ luật hình sự như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân, bị cáo Vũ Ngọc T là đủ năng lực nhận thức để điều

chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân. Bị cáo biết rõ việc Cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội để lấy tài sản bán đi chi tiêu cho nhu cầu của bản thân. Năm 2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 03 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt (đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích). Năm 2009, năm 2015 và năm 2019 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi “Gây rối trật tự công cộng” và “Đánh bạc”; Đến ngày phạm tội bị cáo đã chấp hành xong các quyết định nêu trên. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản bị chiếm đoạt đã kịp thời thu giữ trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố đẻ của là ông Vũ Duy T1 được tặng Bằng khen, chị Bùi Bích P (vợ bị cáo T) đã hoàn trả cho anh L3 số tiền là: 300.000 đồng trong số tiền 1.000.000 đồng bị cáo bán chiếc điện thoại có được và đã chi tiêu, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng và không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Công an huyện V đã thu giữ chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A04 (RAM 3/32GB) màu hồng đã qua sử dụng do anh Trương Tuấn L3 giao nộp và trả cho chủ sở hữu hợp pháp chị Trương Thị N1 (mẹ đẻ bị hại cháu Nguyễn Ánh N) là phù hợp.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX màu xanh đen không gắn biển kiểm soát và 01 biển kiểm soát 21E1-369.14, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng bị cáo khi bị cáo phạm tội chị Bùi Bích P (vợ bị cáo T) không biết nên cần trả lại chiếc xe mô tô cho chị Bùi Bích P là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trương Thị N1 đã nhận lại chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A04 (RAM 3/32GB) màu hồng đã qua sử dụng.

- Bị cáo Vũ Ngọc T đã bán chiếc điện thoại cho anh Trương Tuấn L3 được số tiền 1000.000 đồng. Anh L4 đã nhận lại số tiền 700.000 đồng do Cơ quan điều tra trao trả. Chị Bùi Bích P (vợ bị cáo T) đã thanh toán trả cho anh L4 số tiền là:

300.000 đồng. Đến nay chị N1 và anh L4 không yêu cầu bị cáo Vũ Ngọc T phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Trương Tuấn L3 là người đã mua chiếc điện thoại của Vũ Ngọc T, nhưng quá trình trao đổi, mua bán anh L3 không biết nguồn gốc của chiếc điện thoại đó là do T phạm tội mà có. Do vậy Công an huyện V không đề cập xử lý đối với anh L3 là phù hợp.

[10] Về án phí bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội: “Cướp giật tài sản”

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T **04 (bốn) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 7 năm 2023 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 khoản 2 khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho chị Bùi Bích P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX màu xanh đen không gắn biển kiểm soát và 01 biển kiểm soát 21E1-369.14.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện Văn Yên (2);
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Bị hại; ĐD bị hại;
- Người BVQL bị hại;
- Người có QL\$NVLQ;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

Nguyễn Đình Lâm

